TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2020
V/v: Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hà Văn Vinh**
Các hội thẩm nhân dân:1**- *Ông Nguyễn Xuân Trường***
2- Ông Trương Đức Lâm
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- thư ký Tòa án
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Hạnh KSV

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 322/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019. về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa:

-**Nguyên đơn;** Chị Nguyễn Thị H**;** sinh năm 1992 có mặt
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P sinh năm1983 có mặt
Đều địa chỉ: Thôn X B, xã Xn C, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1962 có mặt
Ông Nguyễn Văn Ph sinh 1958 có mặt
Đều địa chỉ: Thôn X B, xã X C, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H trình bày: Chị và anh P kết hôn với nhau ngày 27 tháng 10 năm 2010 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã X C. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay và ở chung với gia đình. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh đã đánh chị cho nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Từ khi chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay, anh không sang gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ và không quan tâm đến chị, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và đề nghị được ly hôn.

Anh P trình bầy; anh và chị H kết hôn với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn quá trình chung sống như chị H trình bầy nhưng vợ chồng thường xuyên cãi nhau xuất phát từ việc chị H xử sự trong cuộc sống thiếu tinh tế ngày 8/5/2019 do cãi nhau nên anh đã đánh chị vì vậy chị đã về nhà mẹ đẻ ở . Anh đã xang gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ nhiều lần nhưng chị không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn anh đồng ý.

. Về con chung; cả hai bên đều xác định vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Thị Minh Tsinh 09/6/2012, Nguyễn Thị Minh A sinh 08/4/2014, Nguyễn Đức N sinh

17/11/2016 hiện cả 03 đang ở với anh ly hôn cả hai bên đều đề nghị để chị nuôi Nguyễn Thị Minh T sinh 09/6/2012, Nguyễn Thị Minh A sinh 08/4/2014 anh nuôi Nguyễn Đức N sinh 17/11/2016 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại Phiên Tòa cả hai bên đều đề nghị để chị nuôi Nguyễn Thị Minh T sinh 09/6/2012 và anh nuôi Nguyễn Thị Minh A sinh 08/4/2014 Nguyễn Đức N sinh 17/11/2016 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; Tại Tòa án chị H và anh P đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai không yêu cầu tòa án giải quyết; ngoài ra chị khai khi ở chung với gia đình chị có cùng gia đình xây dựng được nhà 3 tầng trị giá 500.000.000đ nay yêu cầu bà T đại diện cho gia đình trích chia tài sản trả công sức cho chị 40.000.000đ. Tại phiên Tòa chị xác định có ở chung với gia đình, chị có công sức cùng với gia đình xây dựng kiến thiết được một số tài sản nhưng chị xin rút toàn bộ yêu cầu gia đình do bà T ông Ph trích chia trả công sức cho chị. Về tài sản chị xác định vợ chồng có tài sản anh quản lý tiền chị được hưởng chế độ thai sản, 01 chỉ vàng và 01 chiếc xe máy khi kết hôn bố mẹ chị cho, nay không còn cho nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bà T, ông Ph trình bầy; chị H về chung sống với gia đình bà được 09 năm trong thời gian chung sống với gia đình chị H làm công ty hàng tháng đóng góp cho gia đình được khoảng 500.000 đ/ tháng chỉ đủ ăn . khi chị làm dâu gia đình có xây nhà 3 gian hiện nay đã phá và xây cổng. Sau khi chị H về nhà mẹ đẻ gia đình có xây nhà 2 tầng trị giá 500.000.000đ chị H không có công sức gì đối với khối tài sản của gia đình, hơn nữa chị tự bỏ nhà đi gia đình không đuổi chị. Nay chị yêu cầu bà và gia đình trích chia tài sản trả công sức cho chị bà không đồng ý.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật và đề nghị; Chấp nhận yêu cầu của chị Hiền; Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82,83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 1 điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H; Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P; Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H nuôi Nguyễn Thị Minh T sinh 09/6/2012, anh Nguyễn Văn P nuôi Nguyễn Thị Minh A sinh 08/4/2014 Nguyễn Đức N sinh 17/11/2016 không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Chi H, anh P được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở chị H anh P thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị H, anh P đều xác định vợ chồng không có tài sản gì không nợ ai không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công sức đình chỉ yêu cầu trích chia công sức của chị H

*Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị H và anh P kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H có đơn xin ly hôn anh P như vậy quan hệ tranh chấp giữa chị H và anh P được xác định là tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị H thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng chị H và anh P kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm nợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xẩy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng do kinh tế khó khăn hơn nữa anh hay rượu chè về đánh đập vợ con nên vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau cho nên tháng 5 năm 2019 chị về nhà mẹ đẻ. Từ khi chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay anh sang gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không về, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Tại tòa án cũng như tại phiên tòa anh P cũng xác định tình cảm vợ chồng không và đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh P là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh P cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị H và anh P có 03 con chung Nguyễn Thị Minh T sinh 09/6/2012, Nguyễn Thị Minh A sinh 08/4/2014, Nguyễn Đức N sinh 17/11/2016 hiện cả 03 đang ở với anh ly hôn cả hai bên đều đề nghị để chị nuôi Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh A, anh nuôi Nguyễn Đức N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại Phiên Tòa cả hai bên đều đề nghị để chị nuôi Nguyễn Thị Minh T anh nuôi Nguyễn Thị Minh A, Nguyễn Đức N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Xét thấy là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận vì vậy cần giao cho chị H nuôi Nguyễn Thị Minh Tsinh 09/6/2012, anh P nuôi Nguyễn Thị Minh A sinh 08/4/2014, Nguyễn Đức N sinh 17/11/2016 không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên là phù hợp với điều 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình

Tại tòa án chị H yêu cầu gia đình do bà T, ông Ph đại diện trích chia trả công sức nhưng tại phiên tòa chị xin rút yêu cầu gia đình bà T, ông Ph trích chia trả công sức công sức cho chị xét là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận cho nên cần áp dụng Điều 217,218 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu trích chia trả công sức của chị H.

[4]Vê tài sản chung: Tại tòa án chị H, anh P đều xác định vợ chồng không có tài sản gì, không nợ ai, không yêu cầu tòa án giải quyết cho nên không xem xét. Tại phiên tòa chị H xác định vợ chồng có tài sản tiền, 01 chỉ vàng, xe máy hiện không còn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm,

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, đề nghị áp dụng điều luật, đường lối giải quyết là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào các Điều 51, 56, điều 58, Điều 81, Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 217, Điều 218 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ của UBTVQH14 Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

*Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P

*Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H nuôi Nguyễn Thị Minh T sinh 09/6/2012, anh Nguyễn Văn P nuôi; Nguyễn Thị Minh A sinh 08/4/2014, Nguyễn Đức N sinh 17/11/2016 không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên cho đến khi có yêu cầu. Chi H, anh P đươc quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở chị H, anh P thực hiện quyền này.

* Đình chỉ yêu cầu trích chia trả công sức của chị H.

*Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000146 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơinhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Xuân Cẩm;
- Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh